

Bản án số:48/2017/HSST
Ngày 19 tháng 4 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chi.
2. Ông Ngô Văn Thoa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hứa Thị Thơ - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1980;
- Tên gọi khác: Không;
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 8/12;
- Con ông: Nguyễn Xuân P, sinh năm 1953;
- Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1959;
- Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ thứ nhất;
- Chồng: Giáp Văn Đ, sinh năm 1977 (đã chết);
- Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Nhân thân: Quyết định số 22 ngày 13/01/2014 của Trưởng Công an phường T xử phạt Nguyễn Thị Thu H 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 15/01/2014);

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/01/2017, bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Tạ Văn M, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 18/01/2017, tại khu vực công trụ sở tiếp dân Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tạ Văn M, sinh năm: 1994, ở xóm Chùa, xã Đồng Sơn, thành phố B. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Tạ Văn M: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng “đá”, do Minh lấy trong túi áo khoác bên trái tự giác giao nộp; được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT1”.

- Thu giữ của H: 01(một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong có đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng “đá” do H lấy từ trong cốp xe máy tự giác giao nộp; được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT2” và 200.000đồng là tiền bán ma túy cho Minh.

Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu ghi đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển kiểm soát 98Y3-9983 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 121531539 mang tên Nguyễn Thị Thu H.

Kết luận giám định số 113/KL-PC54 ngày 20/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong phong bì thư có ký hiệu số “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,028gam.

- Trong phong bì thư có ký hiệu số “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,021 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thu H khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ ngày 18/01/2017, H đang ở quán phở ở đường Ngô Văn Cảnh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B thì nhận được điện thoại của Tạ Văn M gọi đến hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy “đá”, Minh hẹn gặp H ở khu vực công trụ sở tiếp dân UBND tỉnh Bắc Giang để giao dịch. H đồng ý đi đến điểm hẹn gặp Minh để bán ma túy. Khi gặp nhau, Minh đưa cho H 200.000đồng mua ma túy, H cầm tiền và

đưa cho Minh 01 gói ma túy “đá” thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của mình.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Ngày 18/01/2017 anh có gọi điện thoại cho H hỏi mua 200.000đồng ma túy “đá” để sử dụng, H đồng ý và hẹn anh ở cổng trụ sở tiếp dân của Ủy ban nhân dân tỉnh, khi anh đưa tiền cho H, H đưa cho anh ma túy thì bị Cơ quan công an bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo công nhận là đúng và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 24 (hai tư) tháng đến 27 (hai bảy) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 18/01/2017.

Do bị cáo bị nhiễm HIV, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, b,c khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng tang vật thu giữ, kết quả giám định vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Hội 13 giờ 20 phút ngày 18/01/2017 tại khu vực cổng trụ sở tiếp dân Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, thuộc tổ Vĩnh

Ninh 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H có hành vi bán trái phép 0,028gam chất ma túy Methamphetamine cho Tạ Văn M. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Thị Thu H 0,021gam ma túy Methamphetamine và 200.000đồng do bán ma túy mà có. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự an ninh xã hội. Ma túy là mối hiểm họa, làm xói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Quyết định số 22 ngày 13/01/2014 của Trưởng Công an phường T xử phạt Nguyễn Thị Thu H 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng chết năm 2009, một mình nuôi hai con nhỏ, bản thân bị nhiễm HIV, không có việc làm và thu nhập ổn định theo xác nhận của chính quyền địa phương, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc số ma túy, H khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường Mỹ Độ, thành phố B vào khoảng ngày 15/01/2017 với giá 200.000đồng để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với Tạ Văn M là người mua ma túy của H để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Ngày 14/3/2017, Trưởng công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Minh về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 98Y3-9983 của chị Giáp Thị Thu Hương, sinh năm 1973, trú tại nhà 31, ngõ 40, tổ dân phố số 2, phường Mỹ Độ, thành phố B cho H mượn xe để đi chợ. Ngày 28/2/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Hương là đúng quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy và chiếc điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thu H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/01/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000đồng và 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thu H.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo lệnh xuất kho vật chứng số 46/KSĐT ngày 22/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà